

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010
CÔNG TY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

I- LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) được thành lập hoạt động kinh doanh theo quyết định số 38GP/KDBH ngày 18/10/2006 của Bộ Tài chính, nhằm thực hiện chiến lược đưa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) trở thành một tập đoàn tài chính, ngân hàng hàng đầu ở Việt Nam và lớn mạnh trong khu vực với cấu trúc đa sở hữu, hoạt động kinh doanh đa dạng và có khả năng cung cấp hệ thống các sản phẩm dịch vụ tài chính ngày càng hoàn hảo cho nền kinh tế xã hội.

Ngày 08/08/2007, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) đã chính thức khai trương hoạt động, tham gia vào thị trường bảo hiểm và sẵn sàng phục vụ nhu cầu bảo hiểm phi nhân thọ của các đối tượng khách hàng trên phạm vi cả nước.

Ngày 20/11/2009 ABIC vinh dự đón nhận bằng khen của Bộ Tài chính trao tặng là doanh nghiệp có thành tích đóng góp vào quá trình phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường Bảo Hiểm Việt Nam.

Ngày 18/5/2010 ABIC đã thay đổi một số nhân sự quản lý cao cấp: Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc của Công ty.

2. Quá trình phát triển:

Công ty chính thức khai trương hoạt động vào ngày 08 tháng 8 năm 2007. Năm 2008 Công ty đạt doanh thu phí bảo hiểm 132 tỷ đồng, năm 2009 đạt 296 tỷ đồng, năm 2010 đạt 382 tỷ đồng. Sau 4 năm hoạt động ABIC đã xây dựng được mạng lưới hoạt động với 8 chi nhánh trực thuộc và 23 phòng kinh doanh khu vực với đội ngũ cán bộ nhân viên gần 400 người.

Kết quả kinh doanh ABIC luôn có mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, hệ thống cơ chế quản trị kinh doanh ngày càng hoàn thiện.

3. Định hướng phát triển

Công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã đề ra chiến lược phát triển như sau:

- Tăng trưởng doanh thu bình quân phí bảo hiểm 150 tỷ đồng/năm.
- Từng bước mở rộng mạng lưới phục vụ khách hàng, phát triển đa dạng hoá dịch vụ và sản phẩm bảo hiểm, phấn đấu sau 5 năm hoạt động được xếp vào top 10 trên thị trường Bảo hiểm Việt Nam về mặt doanh số, mạng lưới hệ thống, uy tín, thương hiệu, chất lượng dịch vụ, ...
- Mục tiêu chiến lược là đưa ABIC trở thành một doanh nghiệp bảo hiểm có uy tín về chất lượng và phong cách phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, nhất là đạt uy tín hàng đầu trong công tác giám định tổn thất, giải quyết khiếu nại, chi trả tiền bồi thường thuận lợi, minh bạch, nhanh chóng và chính xác cho khách hàng.
- Ngoài việc tham gia cung cấp các sản phẩm bảo hiểm như các doanh nghiệp bảo hiểm khác trên thị trường, ABIC sẽ tập trung vào những sản phẩm bảo hiểm mới hướng

về khu vực nông nghiệp nông thôn, một thị trường Bảo hiểm đang bị bỏ ngỏ và ABIC có lợi thế để phát triển.

II. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2010:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010:

Đơn vị: Triệu VNĐ

ST T	Chỉ tiêu so sánh	Thực hiện Năm 2009	KH 2010 HDQT	Thực hiện Năm 2010	Tỷ lệ Thực hiện (%)	So sánh với 2009 (%)
I	Thu nhập					
1	DTBH gốc	284,215	320,686	382,000	119.11	134.40
2	DT nhận tái	12,051	12,000	15,692	114.71	130.21
II	Chi phí					
1	Chi bồi thường BHG	60,965	74,610	151,537	203.10	248.56
2	Chi BT nhận tái	546	3,000	3,739	124.63	684.80
IV	Kết quả HĐKD					
1	Lợi nhuận đầu tư TC	38,389	40,000	56,000	140.00	145.87
2	Lợi nhuận trước thuế	10,848	42,182	49,500	117.35	456.30
3	Tiền lương BQ/ĐB/tháng	10.55	11.84	12.52	105.74	118.67

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010: Doanh thu phí bảo hiểm của công ty đạt 382 tỷ đồng vượt 119% chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, tốc độ tăng trưởng so với năm 2009 là 134%, lợi nhuận đầu tư tài chính đạt 56,6 tỷ đồng tăng trưởng 45% so với năm 2009, đạt 140% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 49,5 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch.

2. Mục tiêu định hướng năm 2011:

- Doanh thu phí Bảo hiểm gốc: tăng trưởng 25% so với năm 2010.
- Doanh thu phí nhận tái Bảo hiểm: đạt 18 tỷ đồng.
- Lợi nhuận thuần kinh doanh bảo hiểm: phân đầu đạt 3% doanh thu KDBH.
- Doanh thu đầu tư tài chính: trên 67 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: trên 77 tỷ đồng.
- Cổ tức chi trả cổ đông: trên 10%.

III- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Năm 2010 Công ty đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính Hội đồng quản trị giao, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận vượt 25%, đó là dấu ấn quan trọng ghi nhận sự đúng đắn của HĐQT, sự quyết tâm của Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong việc vận hành cơ chế khoán gắn năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

- Doanh thu thuần kinh doanh Bảo hiểm gốc đạt 275,99 tỷ đồng;
- Chi phí trực tiếp kinh doanh bảo hiểm 169,43 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 44,1% doanh thu BH gốc (Trong đó: Chi bồi thường BH gốc 151 tỷ đồng chiếm 39,53% doanh thu BH gốc); chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc 63,1 tỷ đồng (chiếm 16,43% doanh thu Bảo hiểm gốc).
- Lợi nhuận gộp kinh doanh bảo hiểm gốc đạt 106,56 tỷ đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp 113,66 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,6% doanh thu bảo hiểm gốc
- Lợi nhuận thuần kinh doanh Bảo hiểm: (-7 tỷ đồng)
- Lợi nhuận đầu tư tài chính: 56,6 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 49,5 tỷ đồng đạt kế hoạch HĐQT giao.

Tổng tài sản của ABIC thời điểm 31/12/2010 là 792 tỷ đồng, tài sản bình quân năm là 700 tỷ đồng, khả năng sinh lời/tổng tài sản là : $50/700 = 7,1\%$.

Khả năng thanh toán: Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán đáp ứng đúng các quy định của luật kinh doanh bảo hiểm về vốn điều lệ, trích lập đầy đủ các quỹ dự phòng nghiệp vụ theo quy định.

2. Báo cáo hoạt động kinh doanh:

Hoạt động phát triển doanh thu phí bảo hiểm:

Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 382 tỷ đồng trong đó chi tiết theo nghiệp vụ như sau:

Nghiệp vụ Bảo hiểm Phi Hàng Hải: Doanh thu bán hàng đạt 209 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 56,3% tổng doanh thu phí Bảo hiểm của toàn Công ty và đạt tốc độ tăng trưởng 162% so với năm trước. Trong đó doanh thu sản phẩm Bảo An Tín Dụng đạt 92 tỷ đồng chiếm 94,3% doanh thu nghiệp vụ BH con người (24,8 % tổng doanh thu phí BH toàn Công ty) có tốc độ tăng trưởng 732% so với năm trước, doanh thu sản phẩm BH Vật chất xe ô tô đạt 91,9 tỷ đồng chiếm 82% doanh thu nghiệp vụ BH xe cơ giới (24,5% tổng doanh thu phí BH toàn Công ty). Như vậy trong năm 2010, doanh thu của 02 sản phẩm bảo hiểm Bảo An Tín dụng và bảo hiểm Vật chất xe ô tô chiếm tỷ trọng gần 50% trong tổng doanh thu phí bảo hiểm toàn công ty.

Nghiệp vụ Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật: Doanh thu bán hàng đạt 107 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 28% tổng thu phí bảo hiểm, tăng so với cùng kỳ năm trước 29,3 tỷ đồng đạt tốc độ tăng trưởng 140%.

Nghiệp vụ Hàng hải: Doanh thu bán hàng năm 2010 đạt 64,6 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 17% tổng doanh thu phí Bảo hiểm toàn công ty. So với năm 2009, nghiệp vụ BH Tàu có tốc độ tăng trưởng 17%, riêng nghiệp vụ BH Hàng hoá giảm 40%, nguyên nhân chủ yếu do công ty áp dụng rào cản kỹ thuật về điều khoản, điều kiện, tỷ lệ phí, mức miễn thường đối với một số mặt hàng như thức ăn gia súc, phân bón, hàng chở xá,...

Việc triển khai mở rộng mô hình Bancassurance trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp đã mang lại thành công về doanh thu cho các sản phẩm bán lẻ như Bảo An Tín Dụng, BH xe ô tô, BH xe máy (các nghiệp vụ này chiếm 56% doanh thu phí BH)

Hoạt động chi trả bồi thường và phục vụ khách hàng sau bán hàng:

Để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng sau bán hàng năm 2010 Công ty đã triển khai xây dựng hệ thống giám định bồi thường xe cơ giới theo hướng chuyên nghiệp từng bước nâng cao chất lượng công tác giám định bồi thường khắc phục những sai sót gây nên sự chậm trễ trong công tác giám định bồi thường.

Tổng số tiền chi trả bồi thường bảo hiểm gốc năm 2010 là 151 tỷ đồng trong đó nghiệp vụ TSKT là: 32 tỷ đồng chiếm 21,19%, nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới: 59 tỷ đồng chiếm 39%, bảo hiểm tàu: 21 tỷ đồng chiếm 13,9%, bảo hiểm cháy nổ: 22 tỷ đồng chiếm 14,57% tổng số tiền chi trả bồi thường.

Trong thời gian tới Công ty tiếp tục kiện toàn hệ thống giám định bồi thường, tăng cường đào tạo đội ngũ giám định viên nâng cao chất lượng công tác phục vụ khách hàng sau bán hàng.

Hoạt động kinh doanh Tái bảo hiểm:

Năm 2010, hoạt động nhượng tái của công ty chủ yếu thực hiện qua VINARE (phí nhượng tái chuyển cho VINARE chiếm 85% tổng phí nhượng tái năm 2010) và đã hỗ trợ tốt cho kinh doanh bảo hiểm gốc, tuy nhiên đối với những hợp đồng bảo hiểm có số tiền bảo hiểm vượt quá hợp đồng tái cố định với VINARE phải thu xếp tái tạm thời thường gặp khó khăn và tỷ lệ hoa hồng nhượng tái còn thấp. Về cơ bản hoạt động

nhượng tái đã thực hiện đúng Luật kinh doanh bảo hiểm và theo chương trình tái đã được HĐQT phê duyệt từ đầu năm.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm: Theo định hướng kinh doanh của công ty, công tác nhận tái thực hiện có sàng lọc lựa chọn sản phẩm và rủi ro để nhận bảo hiểm, do đó hoạt động nhận tái đã góp phần trực tiếp tạo ra hiệu quả kinh doanh cho công ty. Doanh thu nhận tái bảo hiểm đạt 15,7 tỷ đồng đạt 128% kế hoạch HĐQT giao, tăng trưởng 56% so với năm 2009.

Hoạt động đầu tư vốn:

Công ty chủ yếu đầu tư tiền gửi tại các chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, với mục tiêu đảm bảo an toàn vốn và đồng thời hỗ trợ tốt công tác khai thác bảo hiểm, tuy nhiên tỷ suất thu lãi hoạt động đầu tư còn khiêm tốn, chỉ đạt 10,88%/vốn đầu tư/năm. Để tăng cường tập trung khai thác phí bảo hiểm thông qua hệ thống Ngân hàng nông nghiệp, công ty sẽ tiếp tục duy trì đầu tư tiền gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp với tỷ trọng hợp lý theo định hướng phát triển chung trong năm 2011, đồng thời, công ty cũng sẽ lựa chọn những phương án đầu tư thông qua Ngân hàng Nông nghiệp đảm bảo an toàn và hiệu quả vốn đầu tư.

Doanh thu đầu tư tài chính đạt 57,2 tỷ đồng, tăng trưởng 46% so với năm 2009, đạt 141% so với kế hoạch HĐQT giao.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Công ty từng bước xây dựng mô hình kênh phân phối sản phẩm qua hệ thống Đại lý Ngân hàng Nông nghiệp bước đầu phát triển thành công sản phẩm Bảo An Tín dụng, mở ra hướng phát triển các sản phẩm phục vụ khu vực Nông nghiệp Nông thôn.

Công ty đã xây dựng hệ thống giám định bồi thường xe cơ giới từ Công ty tới các chi nhánh từng bước nâng cao chất lượng công tác giám định bồi thường, nâng cao chất lượng phục vụ sau bán hàng.

Công ty đã xây dựng được cơ chế khoán kinh doanh gắn thu nhập của người lao động với năng suất chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

4. Mục tiêu, giải pháp hoạt động kinh doanh năm 2011

a. Mục tiêu kinh doanh năm 2011:

- Doanh thu phí Bảo hiểm gốc: phần đầu tăng trưởng 25% so với năm 2010.
- Doanh thu phí nhận tái Bảo hiểm: phần đầu đạt 18 tỷ đồng. Tỷ lệ bồi thường/ phí giữ lại: phần đầu không vượt quá 35% doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm.
- Lợi nhuận thuần kinh doanh bảo hiểm: phần đầu đạt 3% doanh thu KDBH.
- Doanh thu đầu tư tài chính: đạt trên 67 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: phần đầu đạt trên 77 tỷ đồng.
- Cổ tức chi trả cổ đông: phần đầu đạt trên 10%.
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt trên 10 triệu đồng/người/tháng.

b. Các giải pháp cơ bản thực hiện nhiệm vụ kinh doanh:

b1. Kiện toàn tổ chức:

Triển khai hoạt động hệ thống giám định bồi thường chuyên môn hoá trong toàn công ty theo mô hình quản lý tập trung: Phòng Giám định – Bồi thường Trụ sở chính trực tiếp chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ đối với toàn hệ thống, tại các Chi nhánh thành lập Phòng/ Tổ Giám định – Bồi thường trực thuộc Giám đốc (độc lập các bộ phận khai thác), tại các phòng kinh doanh khu vực hoặc Điểm phục vụ khách hàng ABIC nhất thiết phải có cán bộ kiêm nhiệm công tác Giám định.

Củng cố bộ phận kinh doanh tại Trụ sở chính các Chi nhánh loại 2 và loại 3 theo hướng tinh gọn và phù hợp qui mô doanh thu, đồng thời tăng cường củng cố các Phòng kinh doanh khu vực hoặc Điểm phục vụ khách hàng tại các Tổng Đại lý Ngân hàng đã

triển khai mô hình Bancassurance với mục tiêu thiết lập chặt chẽ mối quan hệ tới các Chi nhánh Ngân hàng Huyện, Phòng Giao dịch và cán bộ Tín dụng.

b2. Nhân sự:

Thực hiện công tác đánh giá cán bộ thường xuyên, qua đó sàng lọc, tuyển chọn cán bộ để quy hoạch, kiện toàn sắp xếp bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu quản lý điều hành và từng khâu công việc cụ thể.

Củng cố, tăng cường công tác nhân sự tại các phòng kinh doanh khu vực, điểm phục vụ khách hàng đảm bảo thực hiện giám sát chéo và đáp ứng yêu cầu kinh doanh.

Tăng cường công tác đào tạo và tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ nhân viên tác nghiệp đáp ứng các yêu cầu của Luật kinh doanh bảo hiểm và của Công ty.

b3. Sản phẩm:

Tập trung hoàn thiện ngay một số sản phẩm có tỷ trọng doanh thu cao (bao gồm: qui tắc, điều khoản, điều kiện, qui trình, cơ chế...) để hỗ trợ cho quản lý và điều hành trong hệ thống, gồm: Bảo An Tín Dụng, Vật chất xe ô tô, Hỏa hoạn và RRĐB, BH Kỹ thuật, BH mọi rủi ro tài sản. Đây là những sản phẩm chủ lực tạo ra doanh thu chính cho công ty, đặc biệt là những sản phẩm này sẽ phát huy được hết những lợi thế thương mại và lợi thế cạnh tranh do mô hình Bancassurance mang lại.

Xây dựng SP mới tích hợp với SP Ngân hàng:

Đề ABIC phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu, công ty cần tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có thể tích hợp với sản phẩm của Ngân hàng thông qua dòng vốn tín dụng cung cấp cho nền kinh tế, đặc biệt là các sản phẩm phù hợp với tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn.

b4. Quản lý tài chính:

Công nợ: Thực hiện nghiêm qui định quản lý tài chính của công ty về doanh thu và nợ phí bảo hiểm, kiên quyết đôn đốc thu hồi nợ phí bảo hiểm và xử lý kiên quyết nợ tồn đọng đối với nghiệp vụ bán lẻ.

Bổ sung các qui định quản lý đối với Chi nhánh và phòng kinh doanh khu vực, điểm giao dịch cho phù hợp nhu cầu quản lý và điều hành trong thực tiễn kinh doanh (về định mức tồn quỹ, hạn mức số dư không kỳ hạn / 01 tài khoản theo qui định, chế độ luân chuyển chứng từ thanh quyết toán, sổ quỹ tiền mặt, thời điểm chốt sổ khoá sổ kế toán...).

b5. Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động kinh doanh

Phát triển và nâng cấp các ứng dụng hiện tại nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu nghiệp vụ, các yêu cầu quản lý và kiểm soát thông qua việc quản lý chặt chẽ cấp đơn trên máy, kiểm soát phát sinh hàng ngày trong công tác khai thác và công tác sau bán hàng của ABIC. Mở rộng và nâng cao các ứng dụng, các kết nối với NHNo nhằm phục vụ tốt mô hình Bancassurance hiện tại cũng như đáp ứng các yêu cầu phát triển trong tương lai cho mô hình này. Nâng cao cả về số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ CNTT nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu phát triển của ABIC. Tăng cường công tác đào tạo nhằm từng bước nâng cao trình độ Tin học cho đội ngũ cán bộ toàn Công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị: VND

Mã số	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	709.067.840.289	483.542.871.153

110	I. Tiền	4	43.736.951.338	34.739.027.137
111	1. Tiền mặt tại quỹ		1.425.153.260	784.801.598
112	2. Tiền gửi ngân hàng		42.311.798.078	33.954.225.539
120	II. Đầu tư ngắn hạn	5	468.403.200.000	369.923.200.000
128	1. Đầu tư ngắn hạn khác		468.403.200.000	369.923.200.000
130	III. Các khoản phải thu	6	184.046.337.736	73.197.008.915
131	1. Phải thu của khách hàng		165.510.946.957	55.051.652.628
132	2. Trả trước cho người bán		-	156.371.208
138	3. Phải thu khác		19.354.383.990	18.544.301.793
139	4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		(818.993.211)	(555.316.714)
140	IV. Hàng tồn kho		983.748.452	733.662.003
142	1. Nguyên liệu, vật liệu tồn kho		888.683.856	445.154.226
143	2. Công cụ, dụng cụ		95.064.596	288.507.777
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		11.897.602.763	4.949.973.098
151	1. Tạm ứng		2.372.058.493	1.464.393.312
152	2. Chi phí trả trước ngắn hạn		9.490.952.909	3.485.579.786
154	3. Các khoản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn		34.591.361	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		83.706.853.328	109.214.474.811
210	I. Tài sản cố định	7	6.143.734.924	8.268.654.338
211	1. Tài sản cố định hữu hình	7.1	5.868.317.909	7.783.286.905
212	Nguyên giá		13.164.358.861	12.446.406.679
213	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.296.040.952)	(4.663.119.774)
217	2. Tài sản cố định vô hình	7.2	275.417.015	485.367.433
218	Nguyên giá		619.690.962	619.690.962
219	Giá trị hao mòn lũy kế		(344.273.947)	(134.323.529)
220	II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8	71.155.818.404	94.603.520.473
221	1. Đầu tư chứng khoán dài hạn		65.136.880.000	59.258.480.000
228	2. Đầu tư dài hạn khác		6.018.938.404	35.345.040.473
240	III. Tài sản dài hạn khác		6.407.300.000	6.342.300.000
241	1. Ký quỹ bảo hiểm	9	6.000.000.000	6.000.000.000
242	2. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dh		407.300.000	342.300.000
250	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		792.774.693.616	592.757.345.964
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		376.540.493.346	204.200.657.204
310	I. Nợ ngắn hạn		127.823.562.054	59.643.836.974
313	1. Phải trả người bán	10	93.226.555.353	46.041.518.107
314	2. Người mua trả tiền trước		1.263.912.814	950.676.950
315	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	14.448.384.231	1.912.627.273
316	4. Phải trả công nhân viên		14.759.965.274	10.192.450.008

318	5. Phải trả khác	12	3.102.225.059	546.564.636
323	6. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.022.519.323	-
	II. Các khoản dự phòng nghiệp vụ		248.223.289.459	144.388.518.264
330				
331	1. Dự phòng phí	13.1	149.727.775.270	102.705.594.702
333	2. Dự phòng bồi thường	13.2	77.916.137.863	30.122.442.658
334	3. Dự phòng dao động lớn	13.3	20.579.376.326	11.560.480.904
340	III. Nợ khác		493.641.832	168.301.966
343	1. Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		7.000.000	7.000.000
341	2. Dự phòng trợ cấp mất việc		465.699.988	112.457.177
344	3. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	21.3	20.941.844	48.844.789
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	14	416.234.200.271	388.556.688.760
410	I. Nguồn vốn		416.234.200.271	388.301.408.137
411	1. Vốn điều lệ		380.000.000.000	380.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		12.000.000.000	12.000.000.000
414	3. Cổ phiếu quỹ		(13.898.400.000)	(13.416.000.000)
419	4. Quỹ dự trữ bắt buộc		2.808.684.339	949.309.437
420	5. Lợi nhuận chưa phân phối		35.323.915.932	8.768.098.700
420	II. Nguồn kinh phí, quỹ khác		-	255.280.623
422	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	255.280.623
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		792.774.693.616	592.757.345.964

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại - Đô la Mỹ (US\$)	172.739,87	152.408,63
2. Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm (VNĐ)	66.439.090.879	74.854.170.252

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BO2a-DNBH

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	15	383.985.897.414	284.214.761.183
02	Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm	16.1	15.692.564.155	12.051.436.647
03	Các khoản giảm trừ		(99.048.614.168)	(82.056.776.684)
04	Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm	16.2	(93.352.595.352)	(80.558.932.486)
05	Hoàn phí giảm phí		(5.696.018.816)	(1.497.844.198)

08	Tăng dự phòng phí		(47.022.180.568)	(59.591.522.577)
09	Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm		22.082.001.156	18.483.206.374
10	Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		299.600.359	108.201.927
14	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (14 = 01+02+03+08+09+10)		275.989.268.348	173.209.306.870
15	Chi bồi thường bảo hiểm gốc	17.1	(148.220.247.217)	(60.965.099.609)
16	Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	17.2	(3.734.112.360)	(546.337.954)
17	Các khoản giảm trừ		66.440.426.983	27.145.371.693
18	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	17.3	62.487.982.536	13.911.074.755
19	Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn		3.952.080.811	13.220.296.938
20	Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%		363.636	14.000.000
21	Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (21=15+16+17)		(85.513.932.594)	(34.366.065.870)
23	Tăng dự phòng bồi thường		(11.784.197.467)	(21.253.823.441)
24	Trích dự phòng dao động lớn	13.3	(9.018.895.422)	(6.426.282.635)
25	Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	18	(63.109.374.502)	(43.681.191.677)
26	Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc		(59.481.877.108)	(40.920.685.403)
34	Chi khác hoạt động nhận tái bảo hiểm		(3.627.497.394)	(2.760.506.274)
41	Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (41=21+23+24+25)		(169.426.399.985)	(105.727.363.623)
42	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (42=14+41)		106.562.868.363	67.481.943.247
44	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	(113.669.606.130)	(95.473.657.514)
45	Lỗ thuần kinh doanh bảo hiểm (45=42+44)		(7.106.737.767)	(27.991.714.267)
46	Doanh thu hoạt động tài chính	20.1	57.230.910.884	38.642.890.941
50	Chi phí hoạt động tài chính	20.2	(634.214.596)	(253.744.153)
51	Lợi nhuận hoạt động tài chính (51=46+50)		56.596.696.288	38.389.146.788
52	Thu nhập khác		62.681.129	449.089.322
53	Chi phí khác		(34.435.322)	-
54	Lợi nhuận khác (54=52+53)		28.245.807	449.089.322
55	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (55=45+51+54)		49.518.204.328	10.846.521.843
60	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	21	(12.330.706.294)	(1.628.523.212)

61	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (61=55+60)		37.187.498.034	9.217.998.631
62	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	1.008	250

3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

B03-DNBH

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	TH minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu phí bảo hiểm và hoa hồng		24.474.678	647.272.855
02	Tiền thu từ các khoản nợ phí và hoa hồng		422.831.223.685	298.926.892.381
03	Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi		2.005.392.993	9.274.563.592
04	Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác		95.852.737.385	110.685.821.670
05	Tiền chi để trả bồi thường bảo hiểm		(150.989.192.408)	(63.157.082.870)
06	Tiền chi để trả hoa hồng và các khoản nợ khác của kinh doanh bảo hiểm		(102.421.996.058)	(74.808.939.809)
07	Tiền chi để trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ		(46.296.855.922)	(31.570.331.049)
08	Tiền chi để trả cho người lao động		(42.992.114.250)	(35.242.882.438)
09	Tiền chi nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		(26.901.060.439)	(30.666.153.986)
10	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(77.269.241.384)	(89.742.789.587)
11	Tiền tạm ứng cho cán bộ công nhân viên và ứng trước cho người bán		(27.137.200.509)	(43.620.728.437)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		46.706.167.771	50.725.642.322
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền thu từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác		87.801.540.587	99.000.000.000
22	Tiền thu lãi đầu tư		64.028.973.771	98.698.797.754
24	Tiền đầu tư vào các đơn vị khác		(181.878.400.000)	(221.456.380.000)
25	Tiền mua tài sản cố định		(393.281.091)	(380.540.476)
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(30.441.166.733)	(24.138.122.722)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ			

HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	Tiền chi thu hồi cổ phiếu quỹ		(482.400.000)	(1.332.000.000)
36	Tiền chi trả cổ tức		(6.787.240.000)	(7.382.000.000)
33	Tiền chi trả nợ vay		-	(313.903.668)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.269.640.000)	(9.027.903.668)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		8.995.361.038	17.559.615.932
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		34.739.027.137	16.887.222.200
61	Ảnh hưởng của biến động tỷ giá		2.563.163	292.189.005
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	43.736.951.338	34.739.027.137

Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty là 37.187.498.034 đồng Việt Nam (năm 2009: lợi nhuận sau thuế là 9.217.998.631 đồng Việt Nam).

Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- ▶ lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.


Ban Tổng Giám đốc Công ty đã cam kết với Hội đồng Quản trị rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

VI. CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân Nông nghiệp, trước đây là Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 38GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 18 tháng 10 năm 2006 và theo các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Đại hội đồng cổ đông 

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể công ty, quyết định định hướng phát triển, bổ nhiệm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHCĐ quyết định các vấn đề liên đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

- Ông Nguyễn Văn Minh : Tổng Giám đốc
- Ông Đỗ Minh Hoàng : Phó Tổng Giám đốc
- Bà Hoàng Thị Tính : Phó Tổng Giám đốc.

Các phòng ban quản lý Công ty:

- Phòng Tài sản kỹ thuật
- Phòng Bảo hiểm Hàng hải
- Phòng Bảo hiểm Phi Hàng Hải
- Phòng Tái bảo hiểm
- Phòng Quản lý đại lý &PTHT
- Phòng Giám định bồi thường
- Phòng Tài chính – Kế toán
- Phòng Đầu tư vốn
- Phòng Tổ chức hành chính.
- Phòng Thư ký pháp chế
- Phòng Công nghệ Thông tin.

Mạng lưới hoạt động của Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC):

1. Trụ sở chính – ABIC

Địa chỉ: 343 Đội cấn – Ba đình – Hà Nội

Điện thoại : 04.37622555 - Fax: 04.37622055

2. Chi nhánh ABIC – Hà Nội

Địa chỉ: 49 đường Kim Liên kéo dài, Đống Đa, Hà Nội.

* Tổng đài 04.62754.455 * Fax: 04.62754.466

3. Chi nhánh ABIC – TPHCM

Địa chỉ: Số 17 Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

* Tổng đài: 08.38249.797 * Fax: 08.38249.855

4. Chi nhánh ABIC - Đà Nẵng

Địa chỉ: T5 Nhà số 228 đường 2/9, TP.Đà Nẵng.

* Tổng đài: 0511.3699.222 * Fax: 0511.3699.224

5. Chi nhánh ABIC – Nghệ An

Địa chỉ: Số 371 Nguyễn Văn Cừ, TP Vinh, Nghệ An.

* Tổng đài: 0383.837.177 * Fax: 0383.837.766

6. Chi nhánh Đắk Lắk

Địa chỉ: Số 101 Ngô Quyền, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk

* Điện thoại: 0500.3957.697 * Fax: 0500.3957.695

7. Chi nhánh Hải Phòng:

Địa chỉ: T6 số 62-64 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng.

* Tổng đài: 0313.637.555 * Fax: 031.3719.555

8. Chi nhánh Khánh Hòa

Địa chỉ: 66 Nguyễn Thị Minh Khai, TP Nha Trang, Khánh Hoà.

* Tổng đài: 058.3510.066 * Fax: 058.3510.077

9. Chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ: Số 178 đường 3/2 P Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

* Tổng đài: 0710.3782.266 * Fax: 0710.3782.288

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành

2.1 Ông Nguyễn Văn Minh - Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1962

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, cử nhân Luật, cử nhân cao cấp chính trị, trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C

- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

- Kinh nghiệm công tác:

+ Từ 1988 đến 1991: Cán bộ NHNo Thanh Hoà - Phú Thọ;

+ Từ 1991 đến 1993: Cán bộ NHNo tỉnh Vĩnh Phú;

+ Từ 1993 đến 1995: Phó giám đốc NHNo Thanh Hoà - Vĩnh Phú;

+ Từ 1995 đến 1999: Giám đốc NHNo Hạ Hoà - Phú Thọ;

+ Từ 1999 đến 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Sở giao dịch NHNo&PTNT VN;

+ Từ 2001 đến 2006: Phó Giám đốc Sở giao dịch NHNo&PTNT Việt Nam;

+ Từ 12/2006 đến 4/2007: Trưởng Ban trụ bị Trung tâm quản lý, kinh doanh kiều hối NHNo & PTNT Việt Nam;

+ Từ 4/2007 đến 5/2007: Phó Ban trụ bị thành lập C.ty CP Bảo hiểm NHNo;

+ Từ 14/5/2007 đến 17/5/2010: Ủy viên trực HĐQT / Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

+ Từ 18/5/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

2.2- Ông Đỗ Minh Hoàng - Phó tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 01/8/1966

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Bảo hiểm; Cử nhân Luật; chứng chỉ đào tạo các nhà lãnh đạo DNBH; trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh B

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Kinh nghiệm công tác:

+ Từ 1990 đến 1992: Chuyên viên bảo hiểm - Phòng BH con người - Bảo Việt Hà Nội ;

+ Từ 1992 đến 1994: TP Bảo hiểm Sóc Sơn - Bảo hiểm HN;

+ Từ 1994 đến 1996: TP Bảo hiểm HBT - Bảo Việt Hà nội;

+ Từ 1996 đến 1997: Phó phòng Bảo hiểm Phi hàng hải - Bảo Minh Hà Nội ;

+ Từ 1997 đến 1998: Trưởng đại diện Chi nhánh Bảo Minh Hải Dương;

+ Từ 1998 đến 2000: Phó phòng Phi Hàng hải - Bảo Minh Hà Nội;

+ Từ 2000 đến 2004: Trưởng phòng khu vực 8 - Bảo Minh Hà Nội;

- + Từ 2004 đến 2006: Kiểm toán viên Nhà nước - CQ kiểm toán Nhà nước;
- + Từ 5/2006 đến 5/2007: Chuyên viên Ban trụ bị thành lập ABIC;
- + Từ 5/2007 đến 18/5/2010: Quyền Tổng Giám đốc C.ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- + Từ 18/5/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

2.3. Bà Hoàng Thị Tính – Phó tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 03/5/1964
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế; chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng; Trình độ ngoại ngữ: tiếng Anh trình độ B.
- Kinh nghiệm công tác:
 - + Từ 1985 đến 1991: Nhân viên kế toán NHNo huyện Giao Thủy-Nam Định;
 - + Từ 1991 đến 1992: Giám định viên NHNo huyện Giao Thủy-Nam Định;
 - + Từ 1992 đến 1997: Phó trưởng phòng Kế toán NHNo huyện Giao Thủy - Nam Định;
 - + Từ 4/1997 đến 7/1997: Trưởng phòng Kế toán NHNo Giao Thủy- Nam Định;
 - + Từ 8/1998 đến 11/1999: Cán bộ kế toán Sở kinh doanh Hối đoái NHNo&PTNT VN;
 - + Từ 12/1999 đến 7/2004: Phó Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ - Sở giao dịch NHNo & PTNT VN;
 - + Từ 8/2004 đến 9/2006: Kiểm tra trưởng Sở giao dịch NHNo & PTNT VN;
 - + Từ 10/2006: Thành viên Ban trụ bị thành lập ABIC;
 - + Từ 5/2007 đến 11/2007: Trưởng phòng kế toán tài chính Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
 - + Từ 11/2007 đến 12/9/2010: Kế toán trưởng - Trưởng Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
 - + Từ 13/9/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

3-Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm 2010

Ngày 18/5/2010 HĐQT có Quyết định số 025/2010/QĐ-HĐQT-TCHC ngày 18/5/2010 v/v thôi giữ chức danh Quyền Tổng Giám đốc đối với Ông Đỗ Minh Hoàng kể từ ngày 18/5/2010.

Ngày 18/5/2010 HĐQT có Quyết định số 026/2010/QĐ-HĐQT-TCHC ngày 18/5/2010 v/v bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Minh giữ chức vụ Tổng Giám đốc kể từ ngày 18/5/2010.

4- Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc

Tiền lương, thưởng của ban Tổng giám đốc thực hiện theo thang bảng lương quy định của nhà nước, đơn giá lương của hội đồng quản trị và quy định phân phối tiền lương của Công ty.

5- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

5.1 Tổng số CBNV tính đến 31/12/2010

Nhân sự toàn công ty tính đến 31/12/2010 là 373 cán bộ - nhân viên, trong đó: dài hạn: 310, ngắn hạn 63, so với cùng kỳ năm 2009 tổng số cán bộ tăng 13 người (trong đó dài hạn tăng 31, ngắn hạn giảm 18).

5.2 Chính sách đối với người lao động

Ngày 25 tháng 8 năm 2010, Tổng Giám đốc công ty đã ban hành quyết định số 1739/2010/QĐ-ABIC-KTTC qui định về quyết toán Quỹ thu nhập trong toàn công ty. Đây là văn bản nền tảng điều chỉnh về cơ chế phân phối tiền lương cho người lao động.

gắn việc phân phối tiền lương với kết quả kinh doanh cuối cùng. Thu nhập bình quân đầu người toàn Công ty là 11 triệu đồng/người/tháng đạt 110% so với năm 2009, như vậy đã thực hiện đúng nghị quyết HĐQT giao. Ngoài ra các chế độ BHXH, BHYT, phụ cấp làm thêm giờ cũng luôn được đảm bảo đầy đủ đối với người lao động.

6- Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị, Chủ tịch, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

- Ông Nguyễn Văn Minh -Thành viên HĐQT giữ chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp theo Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐQT ngày 7/5/2010.

- Ông Hà Sỹ Vịnh – Phó ban tín dụng Ngân hàng nông nghiệp và PTNT Việt Nam giữ chức danh thành viên HĐQT Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp theo Quyết nghị của đại hội đồng cổ đông thường niên 2010.

- Ông Nguyễn Hồng Long - Phó Tổng Giám đốc Công ty cho thuê tài chính I giữ chức danh thành viên HĐQT Công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp theo nghiệp theo Quyết nghị của đại hội đồng cổ đông thường niên 2010.

VIII. Thông tin cổ đông/ thành viên góp vốn và quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị, chủ tịch HĐQT, Ban kiểm soát

1.1 Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch HĐQT
- Ông Hà Sỹ Vịnh	Ủy viên HĐQT
- Bà Bùi Minh Hương	Ủy viên HĐQT
- Ông Đặng Thế Vinh	Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hồng Long	Ủy viên HĐQT

1.2 Ban kiểm soát

- Ông Mai Khánh Chung	Trưởng Ban KS
- Ông Lê Quang Trung	Thành viên Ban KS
- Bà Lưu Thị Việt Hoa	Thành viên Ban KS

*** Hoạt động của ban kiểm soát:**

- Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.
- Giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Kiểm soát điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành công ty

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

- Kiểm tra và kiểm soát các hoạt động kinh doanh tại trụ sở chính và các chi nhánh trực thuộc của công ty.

- Đánh giá kết quả kinh doanh và Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2009 của công ty.

1.3 Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát

Năm 2010 Đại hội đồng cổ đông quyết nghị ngân sách cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng 0,2% doanh thu bảo hiểm gốc + doanh thu nhận tái bảo hiểm.

Tổng ngân sách cho hoạt động của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát là:

$(382.000.000.000 + 18.000.000.000) \times 0,2\% = 800.000.000$ đồng.

2. Các dữ liệu thống kê về Cổ đông

2.1 Cổ đông Sở hữu nhà nước

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, địa chỉ Số 2 Láng Hạ, Ba Đình - Hà Nội, Sở hữu 15.300.000 CP chiếm 40,26%

- Công ty cho thuê TC1 NHNo&PTNT VN, địa chỉ số 4 Phạm Ngọc thạch, Đống Đa - Hà Nội 2.100.000 CP chiếm 5,52%

- Công ty cho thuê TC2 NHNo&PTNT VN, địa chỉ 422 Trần Hưng Đạo, Quận 5 TP Hồ Chí Minh, sở hữu: 2.100.000 CP chiếm 5,52%.

2.2 Cổ đông sáng lập:


- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, địa chỉ Số 2 Láng Hạ, Ba Đình - Hà Nội, Sở hữu: 15.300.000 CP chiếm 40,26%

- Tổng công ty Tái BH quốc gia Việt Nam, địa chỉ 141 Lê Duẩn- Hoàn Kiếm- Hà Nội, Sở hữu: 3.200.000 CP chiếm 8,42%

- Công ty cho thuê TC1 NHNo&PTNT VN, địa chỉ số 4 Phạm Ngọc thạch, đồng Đa - Hà Nội, sở hữu: 2.100.000 CP chiếm 5,52%

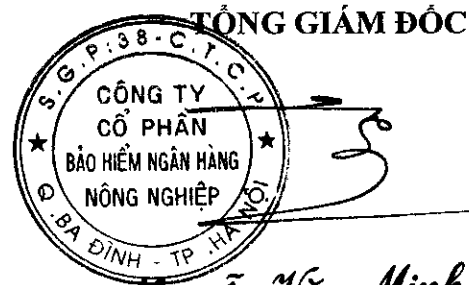
- Công ty cho thuê TC2 NHNo&PTNT VN, địa chỉ 422 Trần Hưng Đạo, Quận 5 TP Hồ Chí Minh, sở hữu: 2.100.000 CP chiếm 5,52%.

2.3 Cổ đông nước ngoài:

- Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài sở hữu: 7665 CP chiếm 0,0002%. 

Nơi gửi:

- Ủy ban CKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban KS;
- Lưu: ĐT, TCHC.



Nguyễn Văn Minh

